

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 3999/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Phủ Thọ, ngày 20 tháng 12 năm 2011***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 585/QĐ-TTg ngày 05/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn năm 2010 - 2014.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2010 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 143/TTr-STP ngày 14/11/2011.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU:**1. Mục tiêu chung:**

Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm triển khai đồng bộ, thống nhất, thông tin pháp lý nhanh chóng, kịp thời cho doanh nghiệp; phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về kinh doanh, kỹ thuật, nghiệp vụ pháp chế cho doanh nghiệp giúp doanh nhân, người quản lý doanh nghiệp nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật và thói quen tuân thủ các quy định pháp luật của doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, phòng chống rủi ro pháp lý và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp.

Bảo đảm tính công khai, minh bạch các chế độ, chính sách có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, tạo sự bình đẳng trong mọi giao dịch, giúp các doanh nghiệp, hoạt động, kinh doanh theo pháp luật; khắc phục cơ bản tình trạng doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tiếp cận, tìm hiểu các thông tin pháp luật.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2013, phần đầu tổ chức tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về doanh nghiệp cho 97% người quản lý doanh nghiệp và 100% cán bộ pháp chế Sở, ngành và cán bộ pháp chế doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đến năm 2015, 95% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có điều kiện tiếp cận thường xuyên với thông tin pháp luật thông qua các hình thức hỗ trợ phù hợp.

- Xây dựng mạng lưới tư vấn pháp luật gồm Luật gia, cộng tác viên tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp trên các khu vực khó tiếp cận với thông tin pháp luật, các địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Đến năm 2015 đảm bảo 70% doanh nghiệp tại các địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được tư vấn, hỗ trợ các kiến thức cơ bản pháp luật kinh doanh đối với doanh nghiệp.

- Kết hợp thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp với các chương trình, đề án khác có liên quan đến doanh nghiệp, đặc biệt là “Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015”.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ PHÁP LÝ

Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, hộ gia đình có đăng ký kinh doanh hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh (gọi chung là doanh nghiệp), Liên minh hợp tác xã tỉnh; Hiệp hội, Hội, Chi hội doanh nghiệp (gọi chung là các tổ chức đại diện của doanh nghiệp) trên địa bàn tỉnh.

III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Xây dựng, duy trì, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp

a) Văn phòng UBND tỉnh thực hiện việc duy trì, cập nhật và đăng Trang thông tin điện tử Công báo tỉnh Phú Thọ (gọi tắt là Website Công báo tỉnh - có địa chỉ truy cập là <http://www.congbao.phutho.gov.vn>) các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), văn bản có chứa QPPL do HĐND, UBND tỉnh, huyện, thành, thị ban hành (đặc biệt là các văn bản QPPL, văn bản liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp).

Phối hợp với Sở Tư pháp rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành theo định kỳ UBND tỉnh công bố danh mục văn bản hết hiệu lực; tổ chức cập nhật Website Công báo tỉnh danh mục các văn bản hết hiệu lực thi hành; văn bản có nội dung sửa đổi, bổ sung.

Trong trường hợp văn bản QPPL đã có hiệu lực pháp luật mà chưa được đăng tải trên Website Công báo tỉnh thì doanh nghiệp có quyền đề nghị Văn phòng UBND tỉnh

cập nhật và đăng tải văn bản đó (trừ các văn bản thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

Theo dõi, đơn đốc các cơ quan, đơn vị cung cấp đầy đủ, kịp thời, đúng thời gian các văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL để cập nhật thông tin trên Website Công báo tỉnh theo quy định của Quyết định số 1357/2010/QĐ-UBND ngày 01/6/2010 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Trang thông tin điện tử Công báo tỉnh Phú Thọ.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan có liên quan xây dựng chuyên mục “Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp” trên Cổng giao tiếp điện tử của tỉnh để đăng tải các văn bản QPPL của địa phương, Trung ương ban hành liên quan đến doanh nghiệp; giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp và các thông tin hoạt động của doanh nghiệp

Chỉ đạo Cổng giao tiếp điện tử của tỉnh duy trì liên kết tên miền Website Công báo tỉnh tại trang đầu của Cổng giúp doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuận tiện trong việc tra cứu, tìm hiểu thực hiện các chủ trương, chính sách của tỉnh.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan có liên quan xây dựng chuyên mục “Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp” trên Trang Thông tin điện tử - Sở Kế hoạch và Đầu tư để đăng tải các văn bản QPPL của địa phương, Trung ương ban hành liên quan đến doanh nghiệp; tiếp nhận và giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp và các thông tin về hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Duy trì liên kết tên miền Website Công báo tỉnh, Công báo Chính phủ, Hệ thống văn bản QPPL của Văn phòng Quốc hội tại trang đầu của Trang Thông tin điện tử giúp doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuận tiện trong việc tra cứu, tìm hiểu thực hiện các chủ trương, chính sách của tỉnh.

d) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các Sở, ban, ngành có liên quan định kỳ rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành, lập danh mục văn bản trình UBND tỉnh công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới.

Theo dõi, đơn đốc UBND huyện, thành, thị rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành, định kỳ công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới theo quy định.

đ) UBND huyện, thành, thị căn cứ các quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của địa phương để xây dựng Website của địa phương, đăng tải các văn bản QPPL do địa phương ban hành phục vụ việc tra cứu, tìm hiểu, thực hiện pháp luật của doanh nghiệp.

Chỉ đạo đơn vị chuyên môn thực hiện, phối hợp thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành, định kỳ công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới theo quy định của pháp luật.

Thực hiện việc gửi đầy đủ, kịp thời, chính xác các văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL về Văn phòng UBND tỉnh để đăng trên Website Công báo tỉnh.

2. Biên soạn tài liệu, xây dựng chuyên mục phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật

a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các tổ chức đại diện của doanh nghiệp và các Sở, ban, ngành có liên quan biên soạn các loại tài liệu giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh ban hành liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các văn bản QPPL mới ban hành liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Phú Thọ chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp và các ngành có liên quan xây dựng chuyên mục “Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp” trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Phú Thọ; tổ chức phổ biến các văn bản QPPL của Trung ương, địa phương có liên quan đến doanh nghiệp; giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp; khảo sát nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

c) Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, UBND huyện, thành, thị, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp và các Sở, ban, ngành có liên quan kịp thời đăng tải, phổ biến các văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL do HĐND, UBND tỉnh, HĐND, UBND cấp huyện và các Sở, ban, ngành ban hành; giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp trên Cổng giao tiếp điện tử của tỉnh.

Phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan các tổ chức đại diện của doanh nghiệp đăng tải các tài liệu liên quan đến doanh nghiệp; nêu gương doanh nghiệp, doanh nhân điển hình, doanh nghiệp chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sản xuất kinh doanh có hiệu quả và có nhiều đóng góp với địa phương trên Cổng giao tiếp điện tử của tỉnh.

3. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp

a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng những kiến thức pháp luật chung và nghiệp vụ pháp chế cho các doanh nghiệp; tổ chức các cuộc thi, hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật trong các doanh nghiệp.

b) Các sở, ban, ngành chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành cho các doanh nghiệp theo quy định.

c) Doanh nghiệp chủ động phối hợp Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho doanh nghiệp về những quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến người lao động, người sử dụng lao động, văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp: lĩnh vực thuế, phí, lệ phí, tài chính, đất đai, hợp đồng, đăng ký kinh doanh...

4. Giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp

a) Cơ quan đầu mối tiếp nhận các yêu cầu giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư
- Sở Thông tin và Truyền thông

b) Các hình thức giải đáp pháp luật được thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 10 Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, cụ thể là:

- Giải đáp bằng văn bản;
- Giải đáp thông qua mạng điện tử;
- Giải đáp trực tiếp hoặc thông qua điện thoại;
- Các hình thức giải đáp khác theo quy định của pháp luật.

c) Thời hạn giải quyết yêu cầu của doanh nghiệp

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp có trách nhiệm chuyển yêu cầu đến cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp (chuyển qua hệ thống thư điện tử hoặc bằng văn bản).

Trong trường hợp các yêu cầu gửi trực tiếp đến các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thì các cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu và giải đáp pháp luật.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu và doanh nghiệp cung cấp đủ thông tin có liên quan đến yêu cầu giải đáp pháp luật, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành của tỉnh phải giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp.

Đối với các trường hợp phức tạp hoặc nội dung yêu cầu của doanh nghiệp liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực thì thời hạn trả lời là 20 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu và doanh nghiệp cung cấp đủ thông tin có liên quan đến yêu cầu giải đáp pháp luật.

Trong trường hợp yêu cầu giải đáp pháp luật của doanh nghiệp không thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị thì trong thời hạn 02 ngày làm việc cơ quan tiếp nhận yêu cầu của doanh nghiệp có trách nhiệm chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải đáp đồng thời thông báo cho doanh nghiệp có yêu cầu biết.

Kết quả giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp ngoài việc trả lời, giải đáp cho doanh nghiệp các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trả lời, giải đáp cho doanh nghiệp đồng gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông để theo dõi chung hoạt động giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Cán bộ pháp chế Sở, ban ngành, Trưởng phòng Tư pháp huyện, thành, thị làm đầu mối và có trách nhiệm giúp lãnh đạo Sở, ban, ngành, lãnh đạo UBND huyện, thành, thị tiếp nhận yêu cầu và giải đáp pháp luật hoặc phối hợp với các đơn vị chuyên môn thuộc Sở, ban, ngành, huyện, thành, thị để giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp.

Trong trường hợp doanh nghiệp có yêu cầu, đề nghị Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Luật gia tỉnh giải đáp pháp luật thì Đoàn Luật sư, Hội Luật gia cư luật sư, luật gia giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp.

đ) Trong trường hợp việc giải đáp pháp luật của các cơ quan, đơn vị ở địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp thì doanh nghiệp có quyền đề nghị các Bộ, ngành có liên quan giải đáp.

e) Việc giải đáp pháp luật quy định tại mục này không áp dụng đối với các yêu cầu giải đáp pháp luật của doanh nghiệp về những trường hợp cụ thể liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật

a) Doanh nghiệp có quyền kiến nghị UBND tỉnh về việc hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp.

Các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có trách nhiệm tiếp nhận các kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến các quy định pháp luật của Trung ương, của địa phương.

Trong trường hợp các kiến nghị thuộc phạm vi của ngành, địa phương thì các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành, thị có trách nhiệm trả lời, giải quyết các kiến nghị đó trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận kiến nghị. Đối với trường hợp có nội dung phức tạp hoặc liên quan đến phạm vi quản lý Nhà nước của nhiều ngành, nhiều cấp, lĩnh vực thì thời hạn trả lời là 20 ngày làm việc.

Trong trường hợp không thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận kiến nghị có trách nhiệm chuyển yêu cầu, kiến nghị của doanh nghiệp đến cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và thông báo cho doanh nghiệp biết. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (đối với trường hợp đơn giản), 20 ngày làm việc (đối với trường hợp phức tạp hoặc liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, lĩnh vực), kể từ ngày nhận được yêu cầu, kiến nghị cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trả lời cho doanh nghiệp đồng thời thông báo cho cơ quan, đơn vị đã tiếp nhận ban đầu biết.

Trong trường hợp doanh nghiệp kiến nghị về thể chế, cơ chế, Bộ luật, Luật Nghị định, Thông tư... thuộc thẩm quyền của Trung ương thì tiếp nhận, tổng hợp các kiến nghị theo định kỳ 6 tháng, năm gửi Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp.

b) Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối tiếp nhận các kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật có trách nhiệm:

Tiếp nhận, tổng hợp các kiến nghị liên quan đến các quy định của pháp luật để báo cáo UBND tỉnh và Bộ, ngành liên quan kịp thời có kiến nghị với Trung ương sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản pháp luật mới.

Thường xuyên theo dõi việc thi hành văn bản QPPL, tiếp nhận, tổng hợp các kiến nghị hoàn thiện pháp luật về lĩnh vực tư pháp và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thường xuyên tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những quy định của pháp luật với doanh nghiệp không phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp:

- Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị định số 66/2008/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 585/QĐ-TTg ngày 05/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ đến các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND huyện, thành, thị và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan tham mưu trình UBND tỉnh kế hoạch triển khai Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình này; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Tư pháp và Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Đề án lập dự toán kinh phí xây dựng trang Web riêng của Sở Tư pháp, phục vụ Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và việc phổ biến, giáo dục pháp luật, trao đổi thông tin về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành; báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan tham mưu với UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2010 của Liên bộ Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

3. Định kỳ hàng năm hoặc khi cần thiết các tổ chức đại diện của doanh nghiệp phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức gặp gỡ đối thoại với doanh nghiệp để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

4. Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành, thị, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động tổ chức thực hiện hoặc phối hợp thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định. Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kinh phí thực hiện Chương trình do Ngân hàng Nhà nước của Trung ương và địa phương cấp. Khuyến khích các doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức hỗ trợ, tài trợ kinh phí thực hiện Chương trình này.

2. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện Chương trình gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

3. Giao Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu với UBND tỉnh về kinh phí thực hiện Chương trình này ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành đoàn thể, Chủ tịch UBND huyện, thành, thị; các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Cúc (Đã ký)